

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2021/HSST
Ngày 30/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị K

Bà Nguyễn Thị T

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức T, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đ, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2021/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2021/QĐXXST-HS ngày 15/12/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn K, sinh năm 1993. Tại N.Tên gọi khác: không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm G, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Nơi ở: Phố B, phường N, thành phố N, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp:Lao động tự do. Con ông Trần Văn N và bà Ngô Thị P. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án,tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2021 đến ngày 24/9/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Ngọc T sinh năm 1988, trú tại số nhà 217, đường T, phố B, phường N, TP N. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Đặng Đình A

Ông Đỗ Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn K là đối tượng nghiện ma túy và đang thuê nhà trọ tại phố Bạch Đằng, phường Nam Thành, thành phố N ở cùng Đặng Đình A, sinh năm 1986, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T I, xã V, huyện G, thành phố H để buôn bán hoa quả.

Khoảng 20 giờ ngày 16/09/2021 khi K và Anh đang ở phòng trọ thì chị Tổng Thị Bích T, sinh năm 1979, trú tại thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh N chuyển khoản 2.000.000đồng tiền mua sầu riêng vào tài khoản của K. K nói với Đặng Đình A “*Anh em mình đi làm một tý*”, ý K rủ Đặng Đình A đi mua ma túy đá về sử dụng. Đặng Đình A nói “*sao cũng được*”. K mượn xe máy biển kiểm soát 35H3-8407 của anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1988 nhà ở gần phòng trọ rồi về đón Đặng Đình A. Trên đường đi, K vào Facebook liên hệ với một người tên Hùng hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, thỏa thuận khi nào về Nam Định sẽ trả tiền. Hùng đồng ý hẹn K ra cầu Non Nước thuộc phố 11, phường Đông Thành, TP N để lấy ma túy. Sau đó K điều khiển xe chở Đặng Đình A ra gầm cầu Non Nước, cách khoảng 60m thì dừng xe. Khoảng 5 phút sau có người đàn ông đi xe máy tới dừng xe trên cầu, thấy vậy K đi xe máy một mình tới gầm cầu, lúc này người trên cầu có thả một hộp trà vải nhãn hiệu Cozy xuống. K xác định trong đó đựng ma túy đá nên nhặt lên cất giấu vào áo trước bụng rồi quay lại đón Đặng Đình Anh đi về. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến khu vực đường Vân Giang thuộc phố 9, phường Vân Giang, thành phố N thì bị Tổ công tác Công an phường Ninh Phong phối hợp Công an phường Vân Giang, thành phố N đang làm nhiệm vụ tại khu vực này yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra K đã tự giác giao nộp cho tổ công tác hộp trà vải nhãn hiệu Cozy loại 225ml bên trong có 01 túi nilon màu trắng viền túi màu đỏ, kích thước (5x8,5) cm, bên trong có 02 (hai) túi nilon màu trắng viền màu xanh mỗi túi có kích thước (2x2,5)cm đều đựng chất tinh thể màu trắng. K khai nhận đó là ma túy đá vừa mua của người tên Vũ Văn Phong ở Nam Định với giá 500.000đồng về để sử dụng cho bản thân và đã chuyển tiền vào tài khoản cho Phong. Tổ công tác đã niêm phong túi nilon K giao nộp theo quy định và thu giữ của Trần Văn K 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE, BKS 35H3-8407, sau đó đưa K cùng vật chứng về trụ sở công an phường Vân Giang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngày 17/9/2021 Đặng Đình A giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 cồng thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu xanh, 01 chai nhựa nắp màu đỏ, 01 bật lửa ga màu đỏ và khai đây là dụng cụ sử dụng ma túy của Trần Văn K.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn K: trong túi thứ nhất là 0,16 gam ký hiệu M1, trong túi thứ hai là 0,15 gam ký hiệu M2 gửi cả đi giám định xác định loại ma túy, khối lượng ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 704/KLGD-PC09-MT ngày 23/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,1598 gam; M2 có khối lượng 0,1452 gam; tổng khối lượng là 0,3050 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định ký hiệu M1 là 0,1156 gam, M2 có khối lượng 0,0996gam đều là ma túy Methamphetamine. Tổng cộng là 0,2152gam Methamphetamine cùng vỏ bao niêm phong ban đầu. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Trần Văn K đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 26/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/9/2021. Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao giấy gói niêm phong, vỏ hộp trà vải và các dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa, công thủy tinh, ống hút, bật lửa; Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone thu giữ của Trần Văn K. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có tranh luận gì. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo xác định không bị ép cung, ngược đãi hành hạ, đánh đập. Đến nay bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/9/2021, tại trục đường Vân Giang thuộc phố 9, phường Vân Giang, thành phố N, tỉnh N, bị cáo Trần Văn K đã có hành vi cất giấu trong người trái phép 0,3050gam Methamphetamine đựng trong 02 túi nilon để trong hộp trà vải nhãn hiệu Cozy, mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân. Khi Tổ công tác Công an phường Ninh Phong phối hợp với Công an phường Vân Giang thành phố N yêu cầu kiểm tra, bị cáo đã tự giác giao nộp số ma túy nói trên.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng; biên bản thu giữ và niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng, thu mẫu giám định, niêm phong lại; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo Trần Văn K đã phạm

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy đồng thời việc tàng trữ cất giữ ma túy để sử dụng là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn cho xã hội mà Đảng và Nhà nước ra đang ra sức ngăn chặn. Bị cáo là người nghiện ma túy. Do vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù cách ly với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm để giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội. Cụ thể: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Khi bị tổ công tác yêu cầu kiểm tra, bị cáo đã tự giác giao nộp gói ma túy thể hiện việc đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích vụ lợi, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy của bị cáo K được cơ quan giám định hoàn lại cùng vỏ bao gói niêm phong, vỏ hộp trà vải và các dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa, ống hút, cồng thủy tinh, bật lửa bị cơ quan Công an thu giữ là các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của bị cáo Trần Văn K, bị cáo sử dụng để liên hệ mua ma túy trên Facebook nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4]. Các vấn đề khác:

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE, BKS 35H3-8407 màu đen, số máy 27E0151694; số khung AY148756 thu giữ của bị cáo K. Đăng ký xe mang tên là Phạm Ngọc Tân, sinh năm 1985, trú tại số nhà 217, đường Trần Phú, phố Bạch Đằng, phường Nam Thành, thành phố N. Kết quả điều tra xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu của anh Phạm Ngọc T sinh năm 1988, trú tại số nhà 217, đường T, phố B, phường N, TP N. Ngày 16/9/2021 anh Tiến cho K mượn xe và không biết việc K sử dụng xe để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe trên cho Phạm Ngọc T theo quy định. Đến nay anh T không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Đặng Đình A là người đi cùng với Trần Văn K ngày 16/9/2021. Quá trình điều tra, ban đầu Anh khai nhận hiểu ý K rủ “*Anh em mình đi làm một tý*” là đi mua ma túy, khi đến gầm cầu Non nước thì có một mình bị cáo K đi lấy ma túy. Việc bị cáo K nhận ma túy như thế nào, của ai, số lượng ma túy như nào, giá bao nhiêu Đặng Đình A không biết và không chứng kiến. Sau đó Đặng Đình A khai nhận hiểu câu nói “*Anh em mình đi làm một tý*” của K là rủ đi mua đồ ăn nên Đình A đồng ý đi

cùng. Ngoài lời khai của Trần Văn K và Đặng Đình A thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh ngày 16/9/2021 K rủ Đình A đi mua ma túy về cùng sử dụng, do đó không có căn cứ xác định Đặng Đình A có vai trò đồng phạm với Trần Văn K về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý với Đặng Đình A là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy Methamphetamin thu giữ: Quá trình tại giai đoạn điều tra bị cáo K lúc khai mua ma túy của người tên Hùng trên tài khoản Facebook, sau lại khai chuyển tiền mua ma túy qua tài khoản cho Vũ Văn Phong, sau đó lại khai việc bị cáo chuyển tiền cho Phong là chuyển trả lại tiền đặt mua quả Sầu riêng, do dịch bệnh nên không có để bán. Lời khai của Vũ Văn Phong thừa nhận, Trần Văn K đã chuyển trả số tiền 500.000đồng là tiền Phong đặt mua sầu riêng. Tại phiên tòa bị cáo xác định mua ma túy của người tên Hùng trên tài khoản Facebook. Bị cáo không biết rõ lai lịch của Hùng, không có số điện thoại của Hùng, sau khi liên hệ mua được ma túy bị cáo đã xóa hết cuộc gọi và tin nhắn qua tài khoản Facebook. Do đó không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ về nguồn gốc số ma túy mà Trần Văn K có được.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn K là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Trần Văn K 13 (mười ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/9/2021.

Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy được cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, vỏ hộp trà vải và các dụng cụ sử dụng ma túy gồm: chai nhựa, ống hút, công thủy tinh, bật lửa.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Trần Văn K.

(Vật chứng có số lượng, đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 12 năm 2021 giữa Công an Thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND thành phố N.
- Công an thành phố N.
- Trại tạm giam
- Chi cục THA. DS thành phố N
- Thi hành án HS
- Bị cáo, người có QLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy

